

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ



AGREiNFOS

BÁO CÁO QUÝ II-2025

TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

- ❑ Quý II/2025, giá cà phê Robusta và Arabica có xu hướng giảm do nguồn cung cà phê thế giới được dự báo tăng.
- ❑ Tháng 5/2025, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 12,65 triệu bao, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước.
- ❑ Sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2024/2025 được dự báo tăng 4,3 triệu bao so với niên vụ trước, đạt 178,7 triệu bao.
- ❑ Số lượng cửa hàng cà phê có thương hiệu tại Châu Âu đã tăng 4,7% trong 12 tháng qua, đạt hơn 51 nghìn điểm bán.
- ❑ Khoảng 66% người Hoa Kỳ được khảo sát cho biết đã uống ít nhất một tách cà phê trong ngày.
- ❑ Tiêu thụ cà phê toàn cầu năm 2024 đạt 177 triệu bao, với mức tăng trưởng trung bình khoảng 2,2%/năm
- ❑ Sản lượng cà phê của Brazil niên vụ 2025/2026 ước đạt 65 triệu bao.
- ❑ Sản lượng cà phê Colombia niên vụ 2025/2026 có thể sụt giảm tới 1 triệu bao do điều kiện thời tiết không thuận lợi.

TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

- ❑ Quý II/2025, giá cà phê trong nước tiếp tục đà giảm do ảnh hưởng từ giá cà phê quốc tế.
- ❑ Quý II/2025, xuất khẩu cà phê đạt hơn 401,2 nghìn tấn, trị giá 2,32 tỷ USD, tăng 33,3% về lượng và tăng 88,2% về giá trị so với cùng kỳ năm trước.
- ❑ Sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2025/2026 ước đạt 26,5 triệu bao, giảm khoảng 1,5 triệu bao so với niên vụ 2024/2025.
- ❑ Sơn La phấn đấu đạt mục tiêu đến 2030, diện tích cà phê đạt 25 nghìn ha và sản lượng đạt 9 nghìn tấn
- ❑ Ngày 24/5/2025, Việt Nam được xếp vào nhóm quốc gia "rủi ro thấp" theo EUDR, đây là tín hiệu tích cực cho các ngành xuất khẩu liên quan như cà phê, ca cao, cao su và gỗ.



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

DIỄN BIẾN GIÁ CẢ TRONG QUÝ II/2025

Quý II/2025, giá cà phê Robusta và Arabica có xu hướng giảm do nguồn cung cà phê thế giới được dự báo tăng.

Robusta : 4.777 USD/tấn,

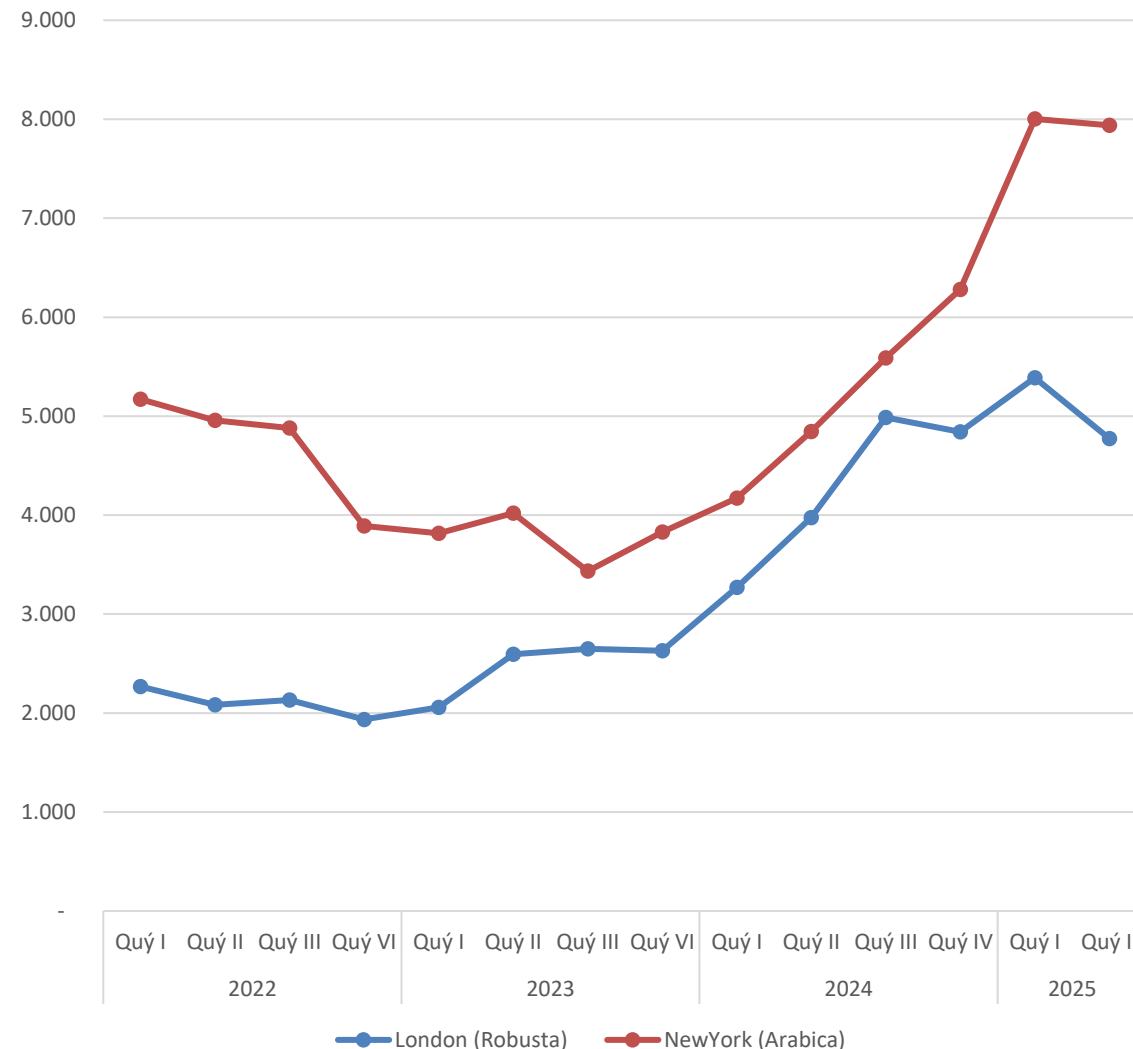
Giảm **11%** so với quý trước.

Tăng **84%** so với cùng kỳ năm trước.

Arabica : 7.938 USD/tấn,

Giảm **1%** so với tháng trước.

tăng **98** so với cùng kỳ năm trước.



DIỄN BIẾN GIÁ

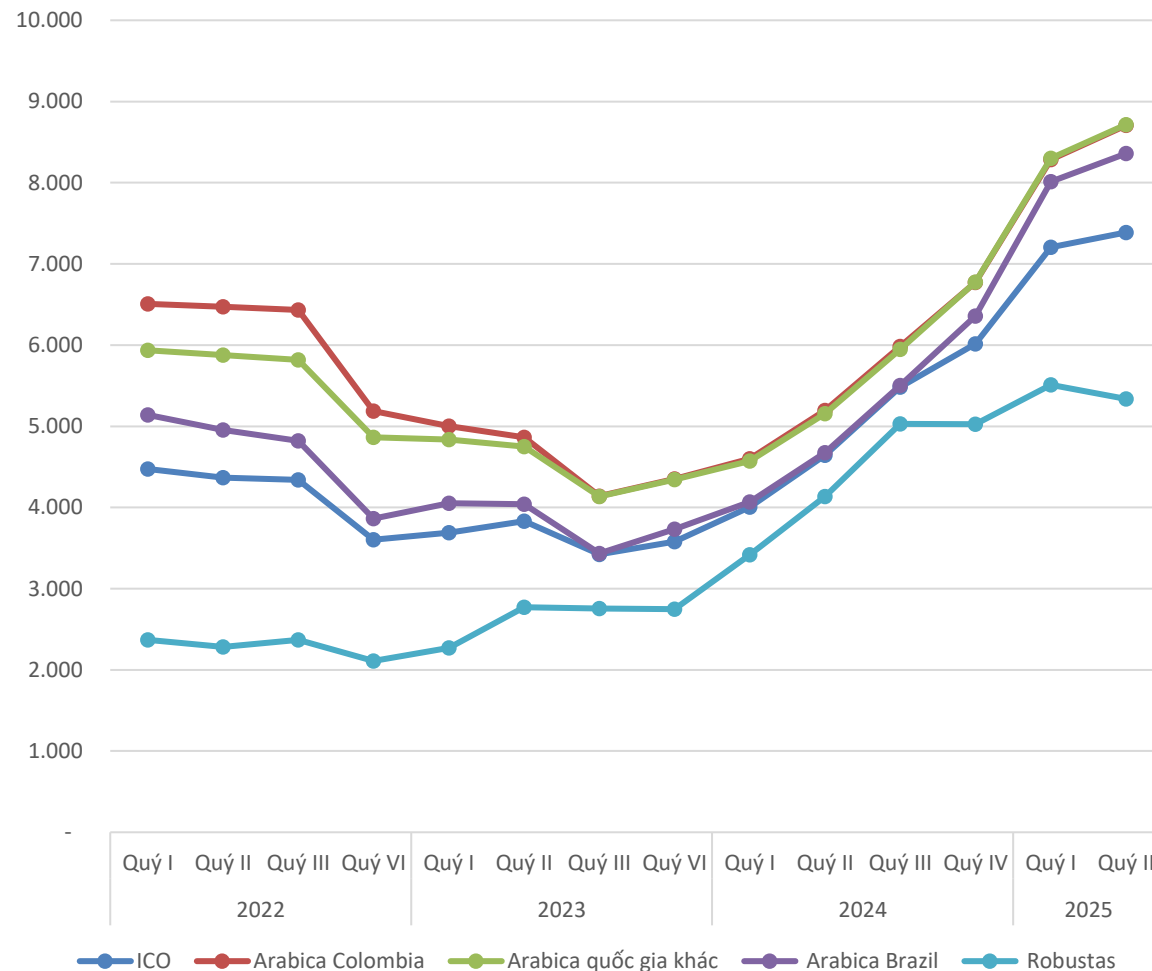
☐ Arabica Clombia: **8.705** USD/tấn
↑ tăng **5,1%** so với Q1/2025

☐ Arabica khác: **8.716** USD/tấn
↑ tăng **5%** so với Q1/2025

☐ Arabica Brazil: **8.359** USD/tấn
↑ tăng **4,3%** so Q1/2025

☐ Robusta: **5.337** USD/tấn
↓ giảm **3,1%** so với Q1/2025

Giá trung bình các loại cà phê trên thế giới Quý II/2025



TIN LIÊN QUAN

SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ TOÀN CẦU GIAI ĐOẠN 2025/2026



Dự báo sản lượng:

- Tăng **4,3 triệu bao** so với niên vụ trước
- Đạt **178,7 triệu bao (60kg/bao)** – mức **cao kỷ lục**
- Tiêu thụ toàn cầu dự kiến đạt **169,4 triệu bao**



Mức tăng so với các năm trước:

- 2024/2025: + 7,9 triệu bao
- 2025/2026: + 9,3 triệu bao



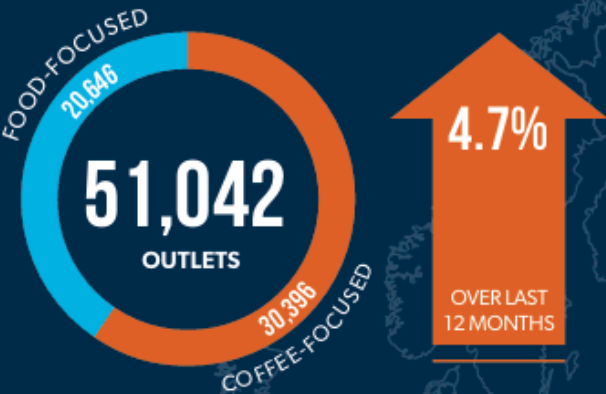
Triển vọng nguồn cung:

- **Nguồn cung có thể cải thiện** do nhiều đồn điền mới bắt đầu cho thu hoạch sau đợt tăng giá cao
- **Thiếu hụt cà phê toàn cầu có thể chấm dứt** vào năm sau (nếu thời tiết thuận lợi tại các nước sản xuất chính)
- **Bà Vanusia Nogueira – TGD điều hành ICO** khẳng định khả năng phục hồi nguồn cung, nhấn mạnh yếu tố thời tiết là điều kiện quyết định

AT A GLANCE: THE EUROPEAN BRANDED COFFEE SHOP MARKET

MARKET SIZE AND GROWTH

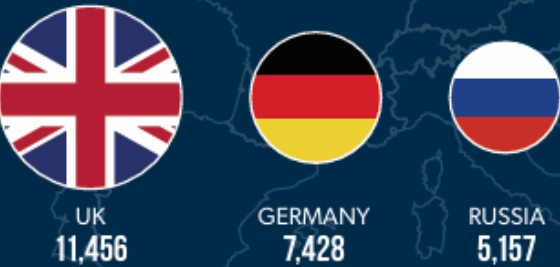
Estimated total branded coffee shop outlets



TOP 3 LARGEST BRANDED COFFEE CHAINS IN EUROPE



TOP 3 LARGEST MARKETS BY OUTLETS



BEVERAGE PRICING: 12OZ CAPPUCCINO

Highest annual price increases



THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ CHÂU ÂU

Theo báo cáo *Project Café Europe 2025*, số lượng cửa hàng cà phê có thương hiệu tại châu Âu tăng **4,7%** trong 12 tháng qua, đạt **51.042 điểm bán** – mức tăng nhanh nhất trong vòng 5 năm, bất chấp chi phí vận hành và giá cà phê nguyên liệu tăng cao.

Trong số **50 thị trường** khảo sát, có **33 thị trường** ghi nhận tăng trưởng, bao gồm **15/20 thị trường** lớn nhất. Dẫn đầu là Anh (**11.456 cửa hàng**), theo sau là Đức (**7.428**) và Nga (**5.157**).

XU HƯỚNG TIÊU DÙNG CÀ PHÊ TẠI HOA KỲ

 **66% người Mỹ uống cà phê mỗi ngày**
Theo *Báo cáo Xu hướng Dữ liệu Cà phê 2025* của **Hiệp hội Cà phê Quốc gia Hoa Kỳ (NCA)**, **66% người được khảo sát** cho biết đã uống ít nhất một tách cà phê trong ngày trước đó – tăng nhẹ so với **65% năm 2024**.

 **Tiêu dùng cà phê tại nhà tăng mạnh**
Tỷ lệ cà phê được pha và tiêu thụ tại nhà đạt **71%**, tăng **8% trong 5 năm qua**, khẳng định **cà phê tại gia là hình thức tiêu dùng chủ đạo** tại Hoa Kỳ.

 **Bất ổn về chính sách thuế quan**
Báo cáo cũng cảnh báo về **mức thuế nhập khẩu 10%** dự kiến sẽ được áp dụng trong vòng **90 ngày tới**, gây **lo ngại trong cộng đồng doanh nghiệp** và **các nhóm vận động tiêu dùng cà phê**.

 **Cà phê ngoài gia đình giảm nhẹ**
Tỷ lệ người uống cà phê tại các địa điểm ngoài gia đình giảm còn **16%**, giảm **2% trong 5 năm**. Xu hướng này phản ánh **tác động của lạm phát và điều kiện kinh tế thắt chặt**.



XU HƯỚNG TIÊU THỤ & SẢN XUẤT CÀ PHÊ TOÀN CẦU

📈 Tăng trưởng tiêu thụ (2024):

- Ước đạt **177 triệu bao** (60kg)
- Tăng trưởng trung bình năm (CAGR): **~2,2%**
- Nhu cầu ổn định ở Châu Âu, Bắc Mỹ
- Tăng mạnh tại Châu Á, Châu Phi

💰 Biến động thị trường:

- Giá cà phê tăng, gây áp lực chi phí đầu vào
- Giao dịch cà phê tăng mạnh (72,75% vào 11/2024)
- Người tiêu dùng ngày càng nhạy cảm với giá

🛒 Kênh tiêu thụ thay đổi:

- Chuyển từ bán lẻ sang chuỗi siêu thị (B2C)
- Kênh trực tiếp & HORECA phục hồi tốt sau dịch

🕒 Thách thức & cơ hội:

- Biến đổi khí hậu, dịch bệnh ảnh hưởng năng suất
- Áp lực tài chính nông hộ nhỏ
- Xu hướng phát triển bền vững, minh bạch nguồn gốc
- Tăng cường truy xuất & chuỗi giá trị



Hội nghị EUDR tại Uganda – Thúc đẩy tuân thủ Quy định EUDR

📌 Thông tin chính:

- Tổ chức tại **Kampala, Uganda**
- Hơn **25 quốc gia châu Phi** tham dự
- Mục tiêu: Thúc đẩy **tuân thủ EUDR**, có hiệu lực từ **30/12/2025**

☕ Vai trò của châu Phi trong chuỗi cung ứng cà phê:

- Cung cấp **25% lượng cà phê nhập khẩu vào EU**
 - Năm 2023: ~**13 triệu bao**, chiếm **10% sản lượng toàn cầu**
 - **Gần 60% cà phê xuất khẩu** châu Phi được tiêu thụ tại EU
- Tuân thủ EUDR là yếu tố **sống còn** với các **hộ sản xuất nhỏ**

⚠️ Thách thức còn tồn tại:

- Truy xuất nguồn gốc hạn chế
- Hạ tầng yếu, thiếu tài chính
- Nhận thức còn thấp trong cộng đồng nông dân

💡 Giải pháp & cam kết:

- EU cam kết **hợp tác, không trừng phạt**
- Tại Uganda: đã tiến hành **đăng ký nông dân**, truyền thông yêu cầu tuân thủ
- Hội nghị tập trung xây dựng **lộ trình thực hiện EUDR đúng hạn**





Tình hình sản xuất cà phê thế giới



BRAZIL

 Dự báo sản lượng vụ mới (2025/2026):

- 65 triệu bao (Arabica + Conilon-Robusta)

 Cao hơn mức trung bình: **62,5 triệu bao**

 Tỷ lệ bán ra của nông dân:

- Mới bán khoảng **14%** sản lượng dự kiến

 Thấp hơn mức trung bình 5 năm gần đây (**25%**)

 Cân đối cung cầu dự kiến:

- Tiêu thụ nội địa: ~22 triệu bao
- Xuất khẩu kỳ vọng: ~45 triệu bao
-  Tổng nhu cầu: 67 triệu bao

BRAZIL



Tiến độ & sản lượng dự báo:

- **51% sản lượng vụ mới đã thu hoạch**
- Tổng dự báo niên vụ: **65,51 triệu bao**
- Đã thu hoạch khoảng: **33,25 triệu bao**



Cơ cấu sản lượng:

- **Conilon (Robusta): ~16,25 triệu bao**
- **Arabica: ~17 triệu bao**
- **Tổng ước tính đến nay: 40,46 triệu bao**



Điều kiện thời tiết hỗ trợ:

- Thời tiết tiếp tục **khô ráo & mát mẻ** trong tuần tới
-  **Thuận lợi cho việc thu hoạch**



01

Theo Liên đoàn Cà phê Quốc gia Colombia (FNC), sản lượng cà phê niên vụ 2025/2026 có thể không đạt mức kỳ vọng 15 triệu bao do lượng mưa vượt ngưỡng trong giai đoạn phát triển cây trồng, với khả năng sụt giảm tới 1 triệu bao.

02

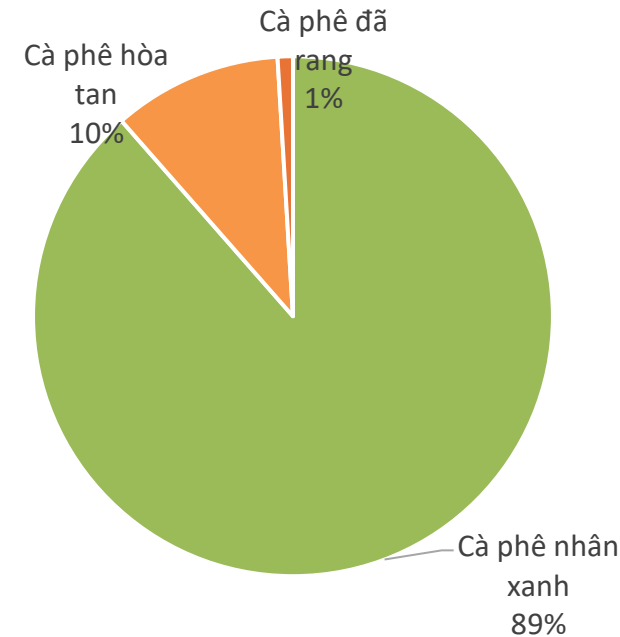
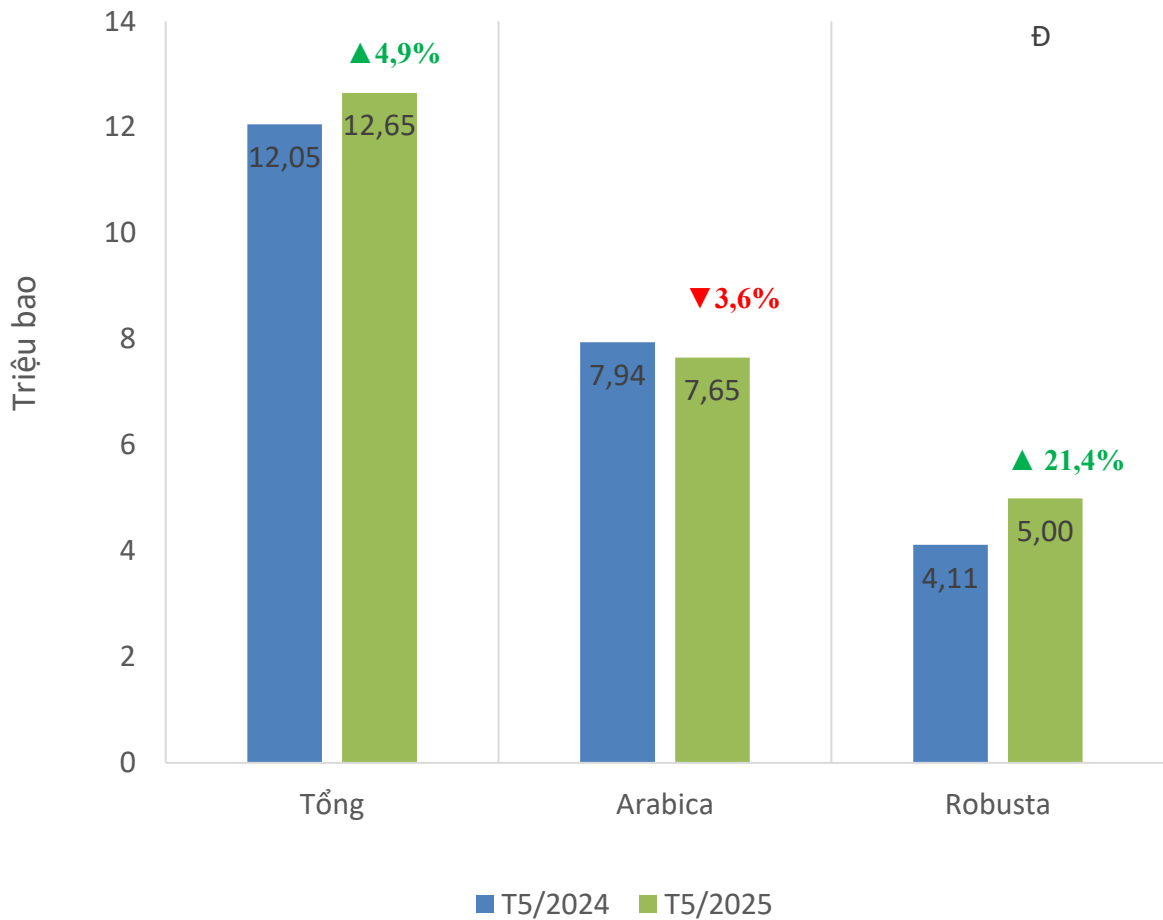
Niên vụ 2024–2025 dự kiến đạt sản lượng khoảng 13 triệu bao, với 11,2 triệu bao được xuất khẩu. Vụ thu hoạch chính sẽ diễn ra vào cuối năm 2025, là thời điểm có thể đánh giá chính xác hơn tiềm năng phục hồi sản xuất của ngành cà phê Colombia.



Tình hình xuất khẩu cà phê thế giới

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Theo ICO, tháng 5/2025, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt **12,65 triệu** bao, tăng **4,9%** so với cùng kỳ năm trước.



Cà phê nhân xanh

Tháng 5/2025, xuất khẩu cà phê nhân xanh đạt 11,2 triệu bao, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng niên vụ 2024/2025, xuất khẩu cà phê nhân xanh đạt 81,97 triệu bao, giảm 3,2% so với niên vụ 2023/2024.

Cà phê hòa tan

Tháng 5/2025, xuất khẩu cà phê hòa tan đạt 1,33 triệu bao, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước.

Cà phê đã rang

Tháng 5/2025, xuất khẩu cà phê đã rang đạt 12 nghìn bao, tăng 46,8% so với tháng 5/2024.

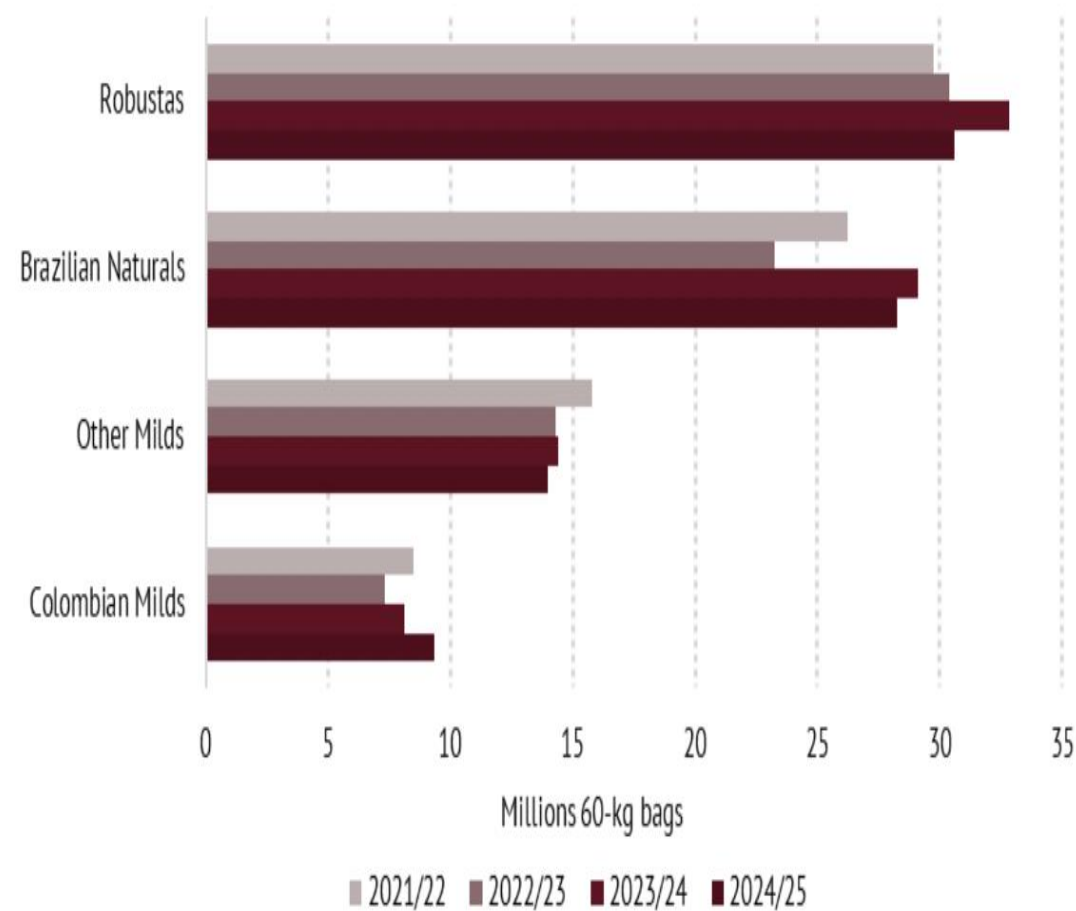
TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ NHÂN XANH THÁNG 5/2025

Arabica Colombia: **0,96** triệu bao,
giảm **3%** so với tháng 5/2024.

Arabica Brazil: **3,29** triệu bao,
giảm **11,2%** so với tháng 5/2024.

Arabica khác: **2,65** triệu bao,
tăng **4,2%** so với tháng 5/2024.

Robusta: **4,31** triệu bao,
tăng **20,1%** so với tháng 5/2024.



Xuất khẩu cà phê nhân xanh trong 7 tháng niên vụ 2020/2021 đến 2024/2025

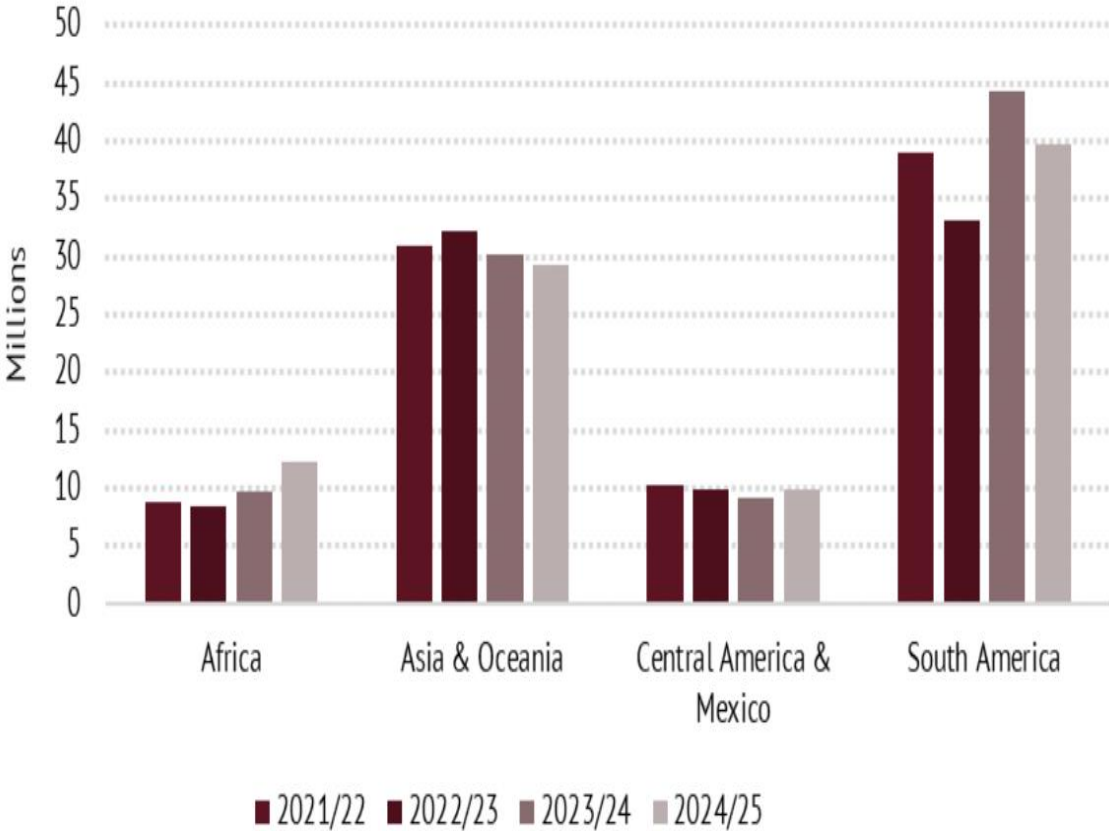
TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THEO CÁC KHU VỰC
THÁNG 5/2025

Châu Phi: **2,33** triệu bao,
Tăng **33,3%** so với tháng 5/2024.

Châu Á và Châu Đại Dương: **4,11** triệu bao,
Tăng **48,9%** so với tháng 5/2024.

Trung Mỹ và Mexico: **2,13** triệu bao,
Tăng **3,8%** so với tháng 5/2024.

Nam Mỹ: **4,08** triệu bao,
Giảm **25,7%** so với tháng 5/2024.



Xuất khẩu cà phê ở các khu vực trong 7 tháng niên vụ
2020/2021 đến 2024/2025

TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU CÀ PHÊ



Hoa Kỳ: **1,5** tỷ USD,

Tăng **6,7%** so với tháng trước.

Tăng **82,2%** so với năm trước.



Pháp: **384** triệu USD,

Giảm **0,4%** so với tháng trước.

Tăng **25,1%** so với năm trước.

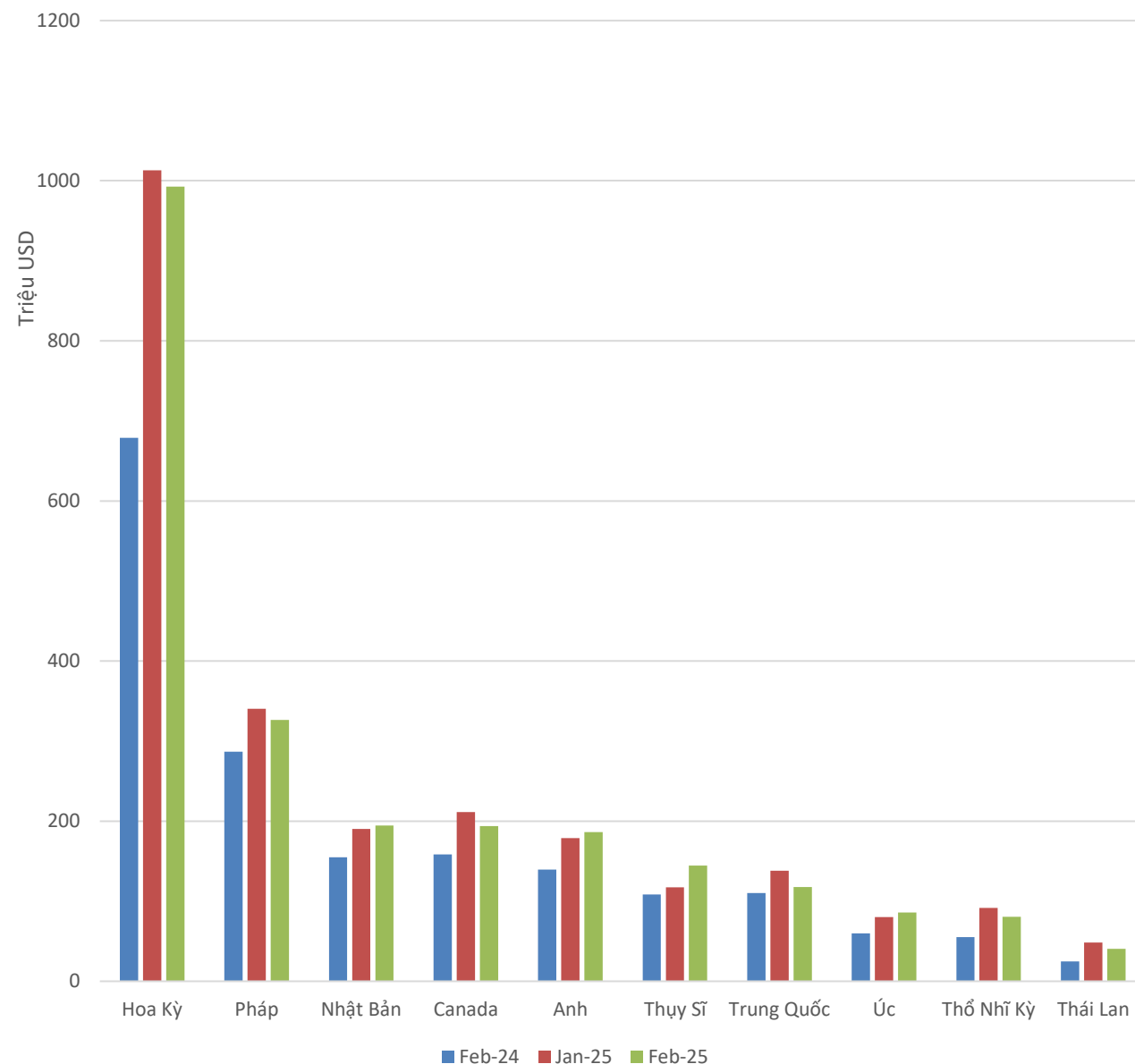


Nhật Bản: **273** triệu USD,

Tăng **5,6%** so với tháng trước.

Tăng **45,5%** so với năm trước.

Bổ sung tên biểu đồ, cập nhật số



Nguồn: ITC

COLOMBIA

Dữ liệu xuất khẩu (10/2024–9/2025):

- Tổng lượng xuất khẩu: **9,916 triệu bao**
- **Tăng 12,56%** so với cùng kỳ năm trước

Nguyên nhân tăng trưởng:

- Đẩy mạnh xuất khẩu cà phê *mitaca* (giữa mùa)
- Giao dịch gia tăng khi nhu cầu tiêu dùng toàn cầu **bắt đầu tăng rõ rệt**





THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

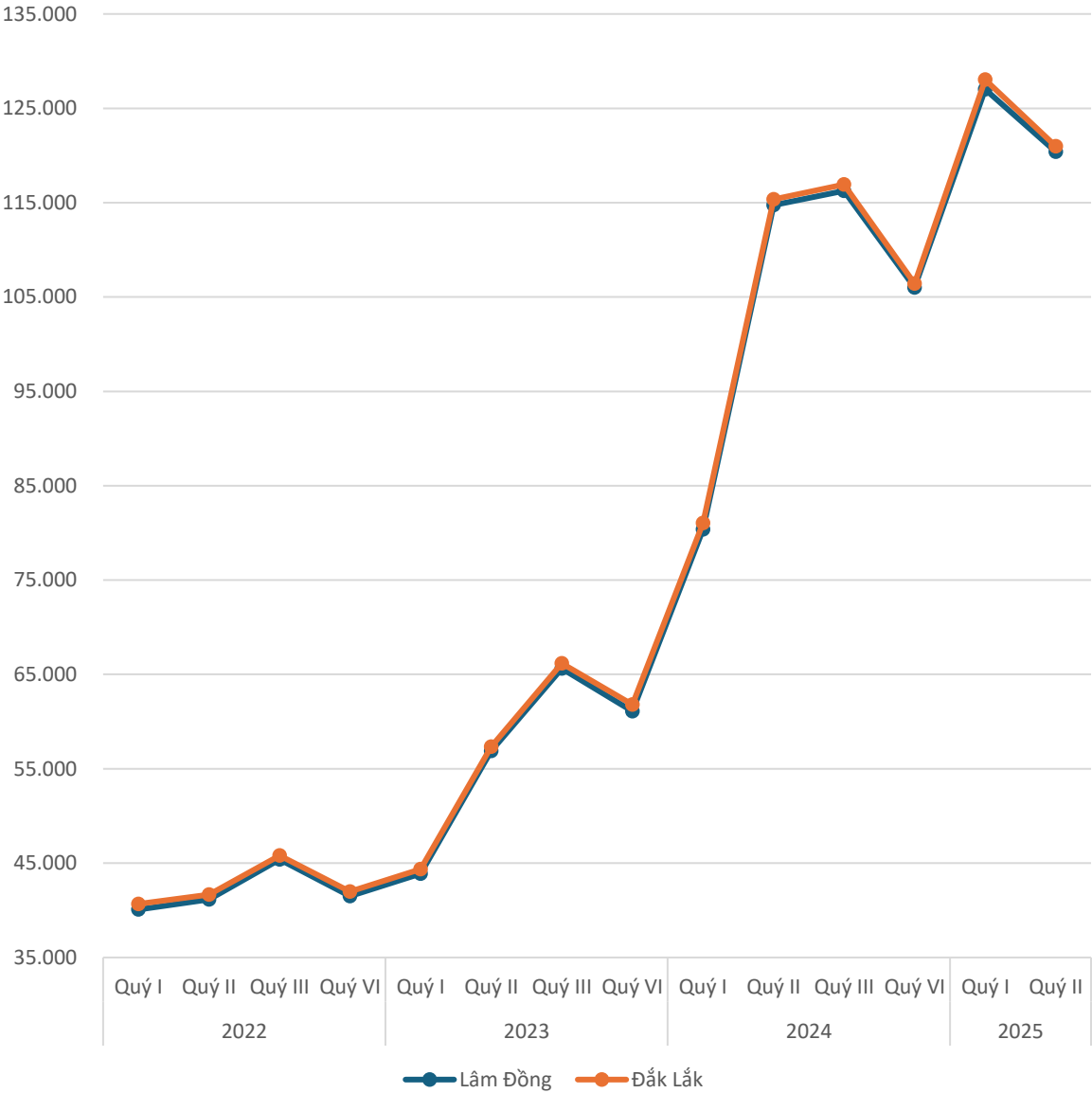


DIỄN BIẾN GIÁ CÀ TRONG QUÝ II/2025

Quý II/2025, giá cà phê trong nước tiếp tục đà giảm do ảnh hưởng từ giá cà phê quốc tế.

Lâm Đồng: 127.009 VNĐ/kg,
tăng **21.009 VNĐ/kg** so với quý trước.
tăng **46.636 VNĐ/kg** so với cùng kỳ năm trước.

Đắk Lắk: 128.026 VNĐ/kg,
tăng **21.593 VNĐ/kg** với quý trước.
tăng **46.993 VNĐ/kg** so với cùng kỳ năm trước.



Việt Nam được xếp vào nhóm quốc gia “RỦI RO THẤP” theo quy định EUDR (EU, 5/2025)

- Ngày 24/5/2025, Ủy ban châu Âu (EC) công bố xếp hạng rủi ro các quốc gia theo Quy định về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm không gây mất rừng (EUDR). Theo đó, Việt Nam được xếp vào nhóm quốc gia "rủi ro thấp", đây là tín hiệu tích cực cho các ngành xuất khẩu liên quan như cà phê, ca cao, cao su và gỗ. Việc xếp loại này đồng nghĩa với việc hàng hóa từ Việt Nam khi xuất khẩu sang EU sẽ chịu quy trình thẩm định đơn giản hơn, với tỷ lệ kiểm tra ngẫu nhiên chỉ 1%, so với mức 3% hoặc 9% của nhóm "rủi ro tiêu chuẩn" hoặc "rủi ro cao".
- Các quốc gia ASEAN khác như Philippines, Thái Lan, Lào, Singapore và Brunei cũng được xếp vào nhóm "rủi ro thấp". Indonesia và Malaysia – dù đang đàm phán thương mại với EU– vẫn thuộc nhóm "rủi ro tiêu chuẩn" và phải tuân thủ các quy định nghiêm ngặt hơn.



BỘ TÀI LIỆU IPHM ĐẦU TIÊN CHO NGÀNH CÀ PHÊ VIỆT NAM

Mục tiêu chính:

- Thúc đẩy **canh tác bền vững**, giảm **lạm dụng thuốc BTVT**
- Chuyển từ **kiểm soát dịch hại** sang **tăng cường sức khỏe cây trồng**

Cấu trúc bộ tài liệu IPHM:

- **Hướng dẫn kỹ thuật** cho cán bộ chuyên môn
- **Sổ tay thực hành** cho nông dân

Nội dung chính:

- Tiếp cận chủ động trong quản lý dịch hại
- Tăng khả năng chống chịu của cây cà phê
- Giảm phụ thuộc vào hóa chất

Triển khai thực tế tại các địa phương:

Đắk Lắk, Lâm Đồng, Gia Lai, Quảng Ngãi...

Định hướng dài hạn:

- Cụ thể hóa **Đề án IPHM đến 2030**
- Nâng cao **năng suất – chất lượng – giá trị**
- Tăng **năng lực cạnh tranh** cho cà phê Việt Nam trên thị trường quốc tế



TIN LIÊN QUAN

Dự án V-SCOPE – Nâng cao bền vững hệ canh tác cà phê & hồ tiêu Tây Nguyên

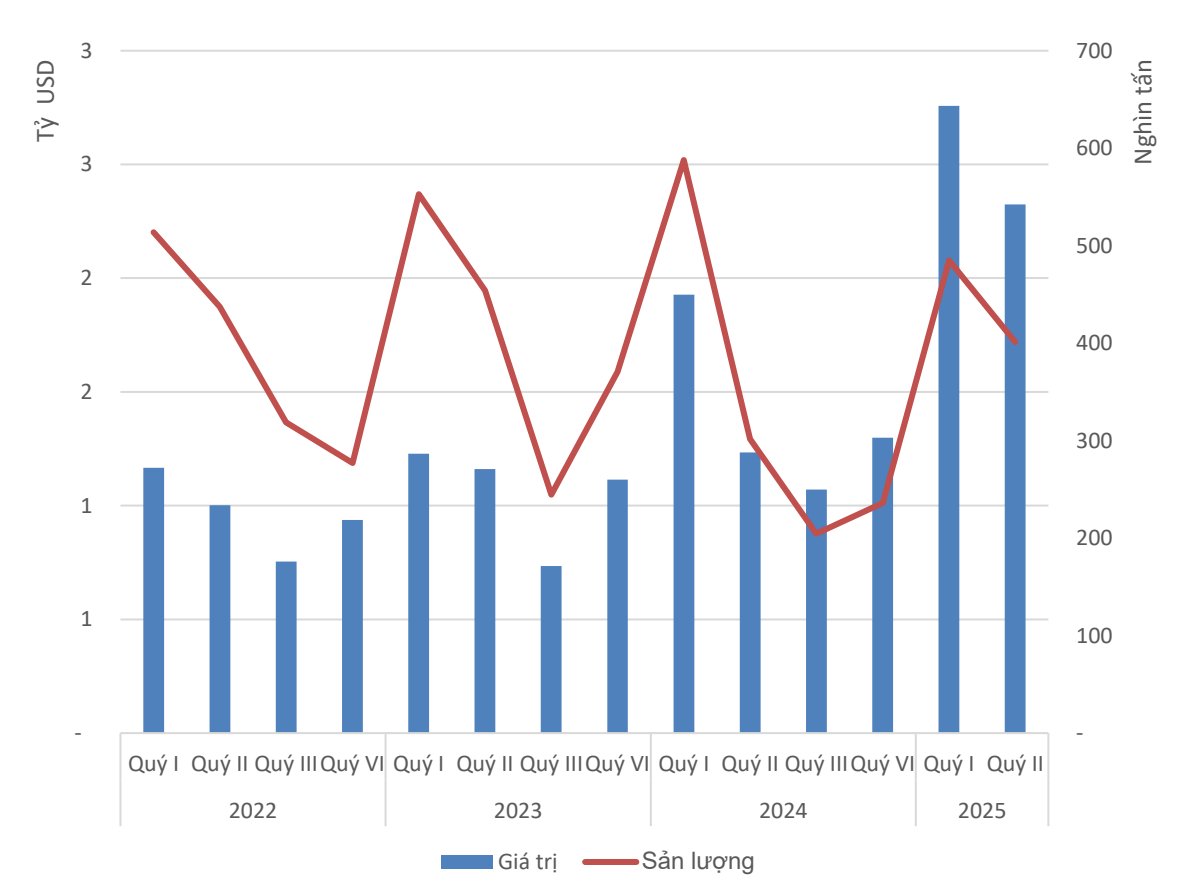
- Ngày 20/5 tại TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, dự án V-SCOPE đã tổ chức hội thảo chia sẻ kết quả đạt được trong quá trình triển khai nhằm nâng cao tính bền vững, năng suất và giá trị kinh tế cho hệ thống canh tác cà phê và hồ tiêu ở Tây Nguyên. Cuộc họp có sự tham gia của đại diện các bộ ngành, chuyên gia, doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Dự án do ACIAR (Úc) tài trợ, ICRAF chủ trì và CIRAD phối hợp thực hiện, hướng tới cải thiện sinh kế nông hộ nhỏ, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững. Dự án nhận được sự ủng hộ từ chương trình Aus4Innovation và góp phần củng cố quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam – Australia.
- Từ năm 2021, V-SCOPE đã thực hiện các hoạt động như: xác định sâu bệnh trong đất, phát triển chế phẩm sinh học, nghiên cứu mô hình đa canh, cải thiện hiệu quả tưới tiêu và sử dụng phân bón, đánh giá tác động biến đổi khí hậu, và phát triển cà phê chất lượng cao. Dự án triển khai đến hết năm 2025.



Tình hình xuất khẩu cà phê Việt Nam

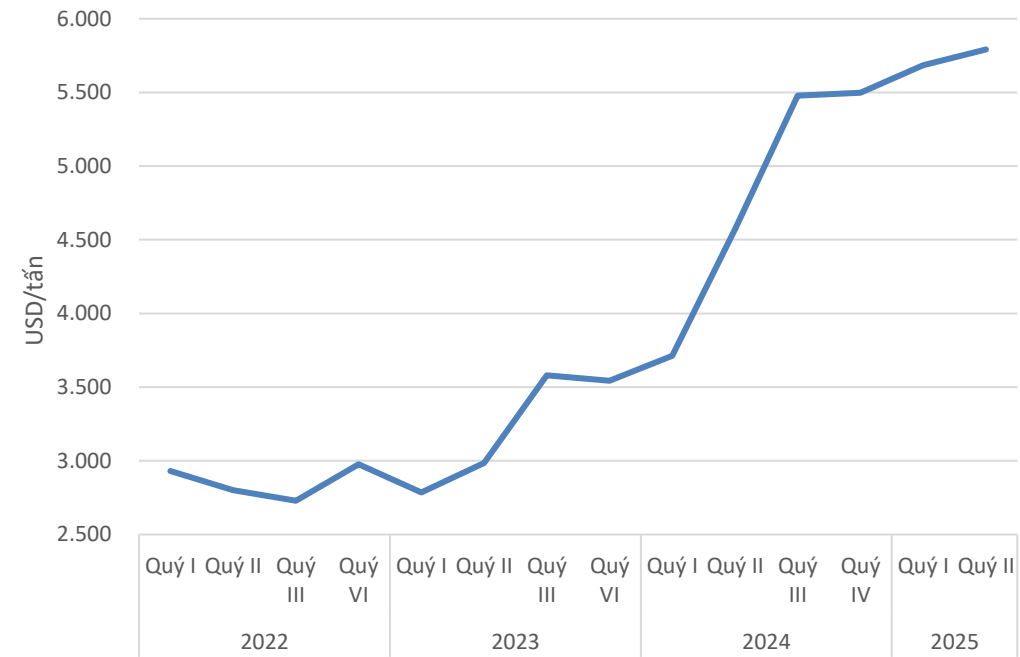
TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

Theo Tổng cục Hải quan, **Quý II/2025**, xuất khẩu cà phê đạt hơn **401,2** nghìn tấn, trị giá **2,32** tỷ USD, tăng **33,3%** về lượng và tăng **88,2%** về giá trị so với cùng kỳ năm trước.



Nguồn: Cục Hải quan

Giá cà phê xuất khẩu theo Quý bình quân giai đoạn 2022-2025



Tháng **Quý II/2025**, giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam bình quân đạt **5.791** USD/tấn, tăng **26,7%** so với năm 2023.

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

Giá trị xuất khẩu cà phê sang một số thị trường chính Quý II/2025



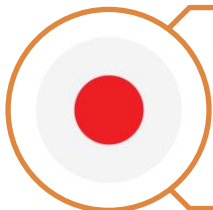
Đức

- Giá trị **352,2** triệu USD, ↑ tăng 131% so với Q2/2024



Tây Ban Nha

- Giá trị **199** triệu USD ↑ tăng 133% so với Q2/2024



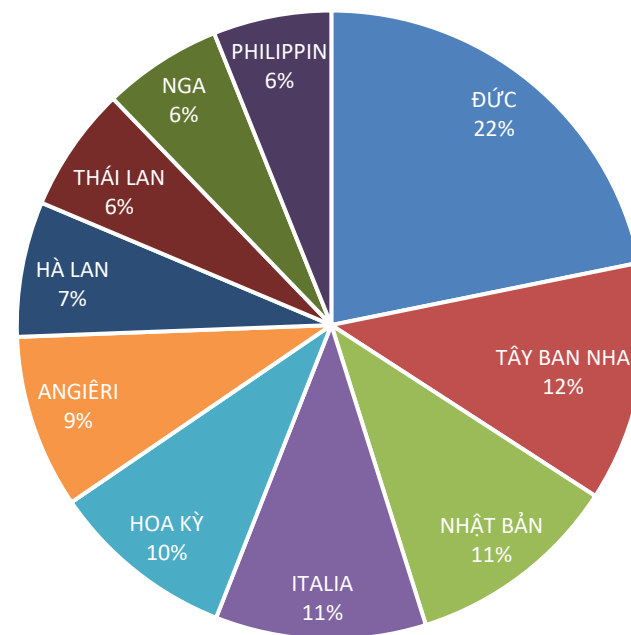
Nhật Bản

- Giá trị **177,5** triệu USD ↑ tăng 69% so với Q2/2024



Ý

- Giá trị **174,8** triệu USD ↑ tăng 120% so với Q2/2024



Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê Quý II/2025

Nguồn: Tổng cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

XUẤT KHẨU MỘT SỐ LOẠI CÀ PHÊ CHÍNH QUÝ I/2025



Chưa rang chưa khử
cafein

Kim ngạch: **1.973,3** Triệu USD
Tăng **124%** so với QII/2024.



Cà phê tan

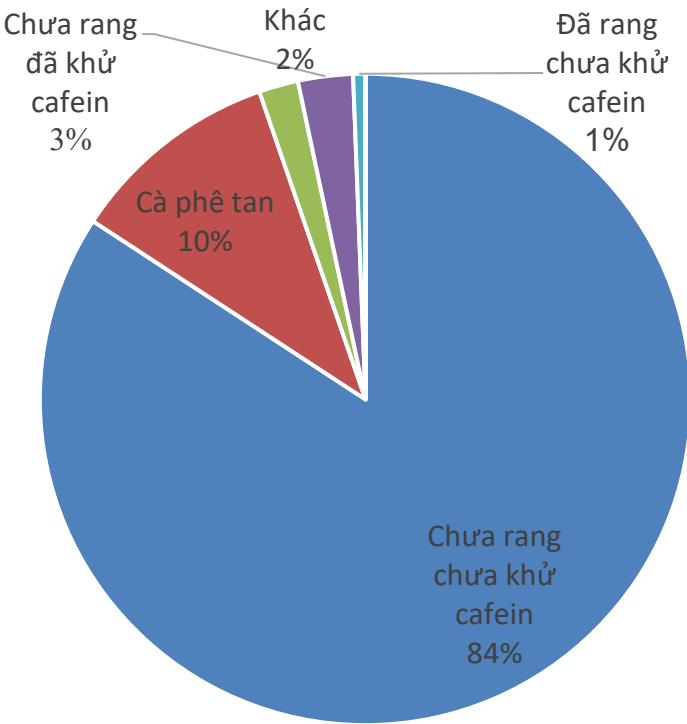
Kim ngạch: **301,9** Triệu USD
Tăng **113,1%** so với QII/2024.



Cà phê chưa rang đã
khử cafein

Kim ngạch: **82,1** Triệu USD
Giảm **145,8%** so với QII/2024.

CƠ CẤU CHỦNG LOẠI CÀ PHÊ XUẤT KHẨU THÁNG QUÝ II/2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ SANG HOA KỲ THÁNG 6-2025

Sản lượng & Tăng trưởng:

- Tháng 6/2025: **~6.300 tấn**, tăng **76%** so với cùng kỳ
- 6 tháng đầu năm: **~60.600 tấn**
-  **Giá trị xuất khẩu:**
- Kim ngạch 6 tháng: **~333 triệu USD**, tăng **76%**
- Giá cà phê tăng gần **59%**
- Hoa Kỳ là thị trường lớn thứ **5** của **Việt Nam**, chiếm **6,2%** (so với 5,8% năm ngoái)

Thị phần cung ứng cà phê vào Hoa Kỳ:

- Việt Nam: **7%** thị phần (giảm so với 10% cùng kỳ 2024)
- Thứ hạng: **Nguồn cung lớn thứ 3** của Hoa Kỳ

Yếu tố thúc đẩy:

- Xuất khẩu tăng tốc kể từ tháng 4
- Tổng thống Trump công bố thuế đối ứng (sau đó tạm hoãn để đàm phán)





Tình hình sản xuất cà phê tại Việt Nam

Sản lượng cà phê niên vụ 2025/2026

▼ Sản lượng giảm mạnh

-  Giảm dự báo từ **28 triệu bao** (2024/2025) còn **26,5 triệu bao**

⚠ Khó khăn trong sản xuất

-  **15% diện tích** cà phê già cỗi → cần tái canh
-  Chỉ **~29% diện tích** đạt chứng nhận bền vững

Canh tác chưa bền vững

-  **70% diện tích độc canh**, dùng nhiều phân bón & nước tưới
-  Gây: **suy giảm nước ngầm, ô nhiễm đất, lãng phí tài nguyên**

Biến đổi khí hậu ảnh hưởng mạnh

-  Tác động tiêu cực đến năng suất và chất lượng

 Vận chuyển, bảo quản chưa tốt → chất lượng cà phê giảm



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÂY CÀ PHÊ SƠN LA (2025–2035)

Mục tiêu đến năm 2030:

- Diện tích cà phê: **25.000 ha**
- Sản lượng: **40.000 tấn**
- Tái canh: **9.800 ha**
- Cà phê đặc sản: **5.950 ha**
- Vùng bền vững: **18.000 ha**
- **80–90%** trồng mới dùng giống chuẩn

Tâm nhìn đến năm 2035:

- Diện tích cà phê: **27.000 ha**
- Sản lượng: **47.000 tấn**
- Tái canh: **12.000 ha**
- Cà phê đặc sản: **6.500 ha**
- Chế biến sâu đạt **20–25% sản lượng**
- Xuất khẩu đạt **80–85% tổng sản lượng**
- Hình thành **5 vùng cà phê công nghệ cao**

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU CÀ PHÊ ARABICA SƠN LA NĂM 2025

📍 Thực trạng năm 2025:

- Diện tích: **~24.300 ha**
- Sản lượng: **~37.724 tấn cà phê nhân**
- Xuất khẩu đến 30/6: **17.800 tấn**, đạt **~70 triệu USD** (+28,9%)
- Xuất khẩu chiếm **~70% giá trị hàng hóa toàn tỉnh**

Thị trường chính: EU, Bắc Mỹ, Trung Đông, ASEAN

🌱 Tái canh và cải tạo giống:

- Tổng diện tích cải tạo: **2.818 ha**, gồm:
 - 1.200 ha tái canh**
 - 1.600 ha ghép – cải tạo**
- Giống sử dụng: **TN1, TN2, THA1**
- Cà phê đặc sản: **1.120 ha**



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- **Mục diễn biến giá quốc tế:** Tổ chức cà phê Thế giới, Investing
- **Mục sản xuất và xuất khẩu toàn cầu:** Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA); Tổ chức cà phê Thế giới
- **Mục giá cả trong nước:** Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT
- **Mục tình hình sản xuất:** Báo cáo thống kê của Tổng cục Thống kê và Bộ Nông nghiệp và PTNT, và cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT
- **Mục tình hình xuất khẩu trong nước:** Tổng cục Hải Quan Việt Nam

[1]: https://portal.worldcoffeeportal.com/MediaLibrary/WorldCoffeePortal/WCPExternal/Press%20Release/Project_Coffee_Europe_2025_Press_Release_04_2025.pdf

[2]: <https://www.iandmsmith.com/news-headlines/coffee-market-reports/coffee-market-report-2104>

[3]: <https://nilepost.co.ug/probe/258535/uganda-hosts-continental-coffee-summit-as-eu-deadline-threatens-smallholder-livelihoods>

[4]: <https://www.iandmsmith.com/news-headlines/coffee-market-reports/coffee-market-report-2155>

[5]: <https://dailycoffeenews.com/2025/04/11/fairtrade-international-and-black-baza-win-2025-sca-sustainability-awards/>

[6]: <https://baogialai.com.vn/viet-nam-duoc-xep-vao-nhom-rui-ro-thap-trong-quy-dinh-chong-pha-rung-cua-eu-post324575.html>

[7]: <https://nongnghiep.vn/20-giong-ca-phe-cua-wasi-duoc-chuyen-giao-ra-san-xuat-d398970.html>

[8]: <https://nongnghiepmoitruong.vn/chu-dong-phong-sau-benh-hai-ca-phe-trong-mua-mua-d762385.html>

[9]: <https://nongnghiepmoitruong.vn/nang-cao-sinh-ke-cho-nong-ho-nho-va-cong-dong-nong-thon-d754142.html>

[10]: <https://baosonla.vn/kinh-te/xay-dung-thuong-hieu-ca-phe-arabica-son-la-jNzENKyHg.html>



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>